

HỆ THỐNG CÂU HỎI & TRẢ LỜI
TRONG HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI VỚI CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP
(kèm Thông báo số: **340/TB-HQHCM** ngày 07/9/2017)

A. LĨNH VỰC TRỊ GIÁ HẢI QUAN:

1. Cơ sở dữ liệu Hải quan được cập nhật theo lịch trình/ kế hoạch như thế nào?

2. Cơ quan Hải quan có lấy giá trên Cơ sở dữ liệu Hải quan để ấn định giá trị Hải quan không?

3. Các chi cục Hải quan thường áp dụng lấy 80% giá trên internet để xác định lại giá trị hải quan, liệu điều này có đúng quy định của luật pháp? Và nếu đúng, thì căn cứ vào quy định nào?

4. Trường hợp công chức kiểm tra giá của bộ phận tham vấn giá hải quan không có giá khai báo giống hết hoặc tương tự như giá của doanh nghiệp khai báo trong 3 tháng và 6 tháng trước đó trong dữ liệu của hải quan, nhưng công chức vẫn lấy giá trên internet để áp cho Doanh nghiệp, vậy có đúng với các quy định của pháp luật hiện hành hay không? Nếu sai thì doanh nghiệp có bị cưỡng chế hoặc bắt buộc đóng thuế tăng lên (nếu có) hay không?

Trả lời câu hỏi 1 - 2 - 3 và 4:

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính:

Cơ sở dữ liệu về giá tính thuế của hải quan được thu thập từ nhiều nguồn thông tin khác nhau như:

- Giá khai báo của cộng đồng doanh nghiệp làm thủ tục hải quan trong phạm vi toàn quốc, được hải quan chấp nhận tính thuế theo trị giá giao dịch.

- Giá chào bán của nhà sản xuất, nhà xuất khẩu, các nhà phân phối tại quốc xuất khẩu, tại các quốc gia ngoài nước xuất khẩu hoặc tại Việt Nam.

- Thông tin do các Phòng Thương mại - Lãnh sự quán của Việt Nam tại các quốc gia hoặc Phòng Thương mại - Lãnh sự quán của các quốc gia tại Việt Nam;

- Thông tin do Cục Điều tra chống buôn lậu - TCHQ cung cấp;

- Thông tin do Bộ Công Thương hoặc các Bộ ngành có liên quan cung cấp...

Cơ sở dữ liệu giá của Hải quan được TCHQ ban hành 1 năm / 2 lần. Trong năm 2017, TCHQ ban hành quyết định 96/QĐ-TCHQ ngày 31/3/2017 quy định về danh mục quản lý rủi ro và mức giá tham chiếu.

Cục Hải quan TP.HCM khẳng định:

- Cơ sở dữ liệu giá tính thuế của Hải quan chỉ dùng để xác định căn cứ nghi vấn ban đầu khi doanh nghiệp nhập khẩu. TCHQ không cho phép sử dụng để điều chỉnh giá tính thuế.

- Nếu hàng hóa của Doanh nghiệp không đủ điều kiện để tính thuế theo trị giá giao dịch, hải quan sẽ áp dụng tuân tự các phương pháp và dừng ngay ở phương pháp nào có thể xác định được trị giá.

- Sử dụng giá chào bán trên Internet, trừ 20% để điều chỉnh giá tính thuế là chưa đúng quy định tại Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính vì sau khi xử lý mức giá Internet chỉ là cơ sở dữ liệu và chỉ dùng để tham khảo.

*5 .Thủ tục xây dựng giá trị Hải quan đối với hàng hóa **phi mậu dịch** thực hiện như thế nào? Lộ trình về thời gian thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

- Căn cứ Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính quy định hàng quà biếu (phi mậu dịch) sẽ được tính theo giá khai báo nếu hải quan không có nghi vấn.

- Trường hợp hải quan nghi vấn giá khai báo của doanh nghiệp không trung thực hoặc thấp hơn giá hàng giống hệt, tương tự được hải quan cập nhật vào hệ thống của hải quan thì hải quan sẽ điều chỉnh giá tính thuế các lô hàng phi mậu dịch (quà biếu) theo các mức giá tính thuế có sẵn trong hệ thống dữ liệu nhưng không phải là cơ sở dữ liệu.

- Thời gian xác định giá hàng phi mậu dịch: thực hiện theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính về thông quan hàng hóa, nhưng không quá 8 giờ làm việc.

6.Nhà nhập khẩu có thể mua hàng trực tuyến với giá khuyến mại và giá khuyến mại có thể là giá khai Hải quan được không? Theo Thông tư 39/2015/TT-BTC, giá trị giao dịch là giá trị thanh toán thực, do đó, giá trị khuyến mại là giá trị thanh toán thực có thể được coi là giá trị khai báo không?

Trả lời:

Mua hàng trực tuyến, mua hàng có khuyến mại là thông lệ quốc tế và là hoạt động bình thường trong thương mại quốc tế. Hải quan luôn tôn trọng việc khai báo của doanh nghiệp. Tuy nhiên giá khai báo có được hải quan chấp nhận hay không chấp nhận tùy thuộc vào lô hàng đó có đủ điều kiện và thỏa mãn các quy định hay không.

Đối với hàng quà biếu (phi mậu dịch): căn cứ Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC mức giá tính thuế sẽ do cơ quan hải quan điều chỉnh nếu có nghi vấn giá khai báo thấp hơn hàng giống hệt, tương tự.

7. *Đối với luồng vàng của hàng hoá xuất khẩu nhập khẩu qua dịch vụ CPN, Cán bộ Hải quan có phải thông báo bằng văn bản về các phương pháp/thời gian cụ thể khi xây dựng lại trị Hải quan không?*

Trả lời:

Tất cả các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan có liên quan và ảnh hưởng đến doanh nghiệp hoặc khách hàng về chính sách, về thuế XNK, **cơ quan hải quan đều có Thông báo cho khách hàng bằng văn bản**, cụ thể là **Thông báo xác định trị giá hải quan**. Đề nghị Doanh nghiệp nghiên cứu Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính và có thể đề nghị Hải quan thông báo bằng văn bản về mức giá xác định và mức thuế phải nộp.

8. *Đối với hàng hoá phi mậu dịch, người khai hải quan có quyền khiếu nại sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng không hài lòng với việc xác định lại giá trị Hải quan không?*

Trả lời:

- Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;
- Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định qui trình giải quyết khiếu nại hành chính và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định qui trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Tất cả các đối tượng có nghĩa vụ nộp thuế XNK cho Ngân sách Nhà nước đều có quyền khiếu nại hành vi hành chính, quyết định hành chính của cơ quan hải quan nếu cho rằng cơ quan hải quan thực thi sai quy định của pháp luật về trị giá hải quan, thậm chí có thể khởi kiện tại Tòa án Hành chính các cấp.

9. *Đối với lô hàng chuyển phát nhanh phi mậu dịch, liệu có thể thông quan trước và định giá chính xác giá trị hải quan sau khi thông quan được không? Nếu có, chúng tôi có thể có được chấp thuận bằng văn bản cho việc này được không. Nếu được, chúng tôi đề xuất là việc chấp thuận này nên được bổ sung vào Thông tư 191 để áp dụng cho dịch vụ Chuyển phát nhanh.*

Trả lời:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và Thông tư số 191 của Bộ Tài Chính thì:

- Hàng phi mậu dịch (quà biếu): phải nộp thuế ngay trước khi thông quan hàng hóa.

- **Tuy nhiên với đặc thù là cơ quan dịch vụ chuyển phát nhanh: đề nghị của Doanh nghiệp** là hợp lý và cần xem xét. Nếu có **bảo lãnh chung** của ngân hàng thương mại hoặc cam kết của Công ty CPN sẽ nộp đủ thuế và tiền chậm nộp thuế thay cho khách hàng thì Cục Hải quan TP.HCM sẽ xem xét, báo cáo Tổng cục Hải quan để tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển tại Việt Nam.

Đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu, nếu có nhu cầu có công văn gửi Cục Hải quan TP.HCM hoặc gửi trực tiếp đến Tổng cục Hải quan để được xem xét.

10. Cơ sở dữ liệu của Hải quan là thông tin nội bộ mà doanh nghiệp không được biết, việc này dẫn tới việc thông tin xây dựng giá không minh bạch, rõ ràng đối với doanh nghiệp, cơ quan Hải quan có thể xem xét về việc minh bạch hóa cơ sở dữ liệu này? ví dụ Hải quan có thể chia sẻ thông tin với doanh nghiệp về cơ sở dữ liệu này?

Trả lời:

Căn cứ Thông tư số 12/2002/TT-BCA ngày 13/9/2002 của Bộ Công An và Thông tư số 161/2014/TT-BTC ngày 13/9/2014 của Bộ Tài Chính quy định công tác bảo vệ bí mật Nhà nước của ngành tài chính, Cục Hải quan TP.HCM không được phép cung cấp thông tin dưới dạng tài liệu “mật”.

Việc xác định trị giá tính thuế Cục Hải quan TP.HCM luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Hiệp định trị giá GATT: **thông qua tham vấn và kiểm tra sau thông quan** giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp: **hải quan xác định trị giá tính thuế theo trị giá thực tế đã hoặc sẽ thanh toán trong điều kiện giao dịch bình thường, tính cạnh tranh không bị hạn chế;**

Doanh nghiệp có thể phản ánh với Cục Hải quan TP.HCM những trường hợp doanh nghiệp cho rằng chưa minh bạch và rõ ràng.

Cục Hải quan TP.HCM 1 lần nữa khẳng định:

Cơ sở dữ liệu giá tính thuế của Hải quan chỉ dùng để xác định căn cứ nghi vấn ban đầu. Không được phép sử dụng để điều chỉnh giá tính thuế.

11. Hàng gửi quan chuyển phát nhanh đa số là hàng mẫu, chủng loại mới, hàng cá nhân mua trực tuyến qua mạng, giá khai báo của người khai Hải quan thường căn cứ theo giá thực tế mua trên mạng, hoặc giá ước tính đối với hàng mẫu.

Cơ quan Hải quan có thể xây dựng quy trình chi tiết về xây dựng giá trị Hải quan áp dụng đối với mặt hàng này?

Trả lời:

Đối với hàng mẫu, hàng không có giá trị thanh toán, hàng quà biếu, quà tặng.

*** Về trị giá tính thuế: đề nghị Doanh nghiệp tham khảo:**

Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 23/01/2015 của Chính phủ; Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính.

* **Về miễn thuế hàng quà biếu, quà tặng:** đề nghị doanh nghiệp tham khảo Điều 8 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Về quy trình: hiện nay Tổng cục Hải quan ban hành quyết định số 2344/QĐ-TCHQ ngày 07/8/2015 về quy trình xác định trị giá tính thuế đối với tất cả các mặt hàng, trong đó bao gồm hàng mẫu.

Tuy nhiên đây là văn bản nội bộ nên không thể cung cấp cho doanh nghiệp.

Dù là hàng Mậu dịch hay Phi mậu dịch: mức giá tính thuế vẫn phải tuân thủ Hiệp định Trị giá GATT.

12. Khi xây dựng giá, phương pháp trị giá giao dịch vẫn được áp dụng nếu người mua và người bán có mối quan hệ đặc biệt và mối quan hệ này phải được chứng minh là không ảnh hưởng đến trị giá Hải quan. Vậy người khai Hải quan phải cung cấp các thông tin, giấy tờ gì để chứng minh mối quan hệ đặc biệt không ảnh hưởng đến trị giá Hải quan?

Trả lời:

Căn cứ Điều 6 điểm 3 mục d Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính: nếu cơ quan hải quan nghi vấn giá khai báo thấp, có thể không đủ điều kiện để tính thuế theo trị giá giao dịch do người mua và người bán có mối quan hệ đặc biệt; doanh nghiệp lựa chọn tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan để giải trình với cơ quan hải quan về mối quan hệ đặc biệt.

Việc chứng minh mối quan hệ đặc biệt: cơ quan hải quan và doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định tại Điều 6 điểm 3 mục a, b và c Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính.

13. Các tiêu chí chứng minh trị giá Hải quan không thực hiện được theo phương pháp 1 (Trị giá giao dịch) là gì?

Trả lời:

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính,

Khi có nghi vấn: thông qua tham vấn (kiểm tra sau thông quan) Doanh nghiệp **phải chứng minh là giá mua bán thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán (kể cả các khoản thanh toán gián tiếp cho người bán) và các chi phí liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Thỏa mãn đủ 4 điều kiện:**

Điều kiện 1: quyền định của nhà nhập khẩu;

Điều kiện 2: Giá khai báo không phụ thuộc vào những điều kiện từ 2 bên mua và bán làm chúng không phản ánh đúng bản chất của hàng hóa được mang đi bán.

Điều kiện 3: người mua hàng không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hoá nhập khẩu mang lại cho người bán hoặc đối tượng thứ 3 theo chỉ định của người bán mà không khai báo hải quan;

Điều kiện 4: Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

Quy định trên đây không áp dụng đối với hàng hóa là quà biếu, quà tặng (phi mậu dịch).

14. Chỉ tiêu tăng thu ngân sách nhà nước có phải là áp lực đối với cơ quan Hải quan tăng cường xây dựng giá?

Trả lời:

Ngân sách Nhà nước của Việt Nam **căn cứ vào nhiều yếu tố**, trong đó **yếu tố quan trọng nhất là thúc đẩy kinh tế phát triển thông qua sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp**. Điều này đã được khẳng định rõ ràng tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

Việc **tăng cường kiểm soát giá tính thuế** của cơ quan hải quan nhằm thu đúng, thu đủ, chống gian lận thương mại qua giá cũng nhằm tạo điều kiện cạnh tranh công bằng và bình đẳng trong cộng đồng doanh nghiệp.

15. Hiện nay có trường hợp 1 khách hàng nhập 1 mặt hàng về Việt nam, Hải quan có yêu cầu xây dựng giá A. Sau đó khách hàng cũng nhập mặt hàng tương tự về Việt Nam, Hải quan khác có yêu cầu xây dựng giá B. Hải quan có hệ thống nào để theo dõi tình hình nhập khẩu của 1 doanh nghiệp để đảm bảo việc xây dựng giá là đồng nhất cho mỗi lần nhập chứ không phải lệ thuộc vào từng cán bộ Hải quan. Ngoài ra, nếu doanh nghiệp nhập thường xuyên 1 mặt hàng thì giá hải quan xây dựng có giá trị trong vòng bao lâu (6 tháng, 1 năm)?

Trả lời:

Tình huống Doanh nghiệp nêu không phải là cá biệt và cũng không sai.

Một mặt hàng được xác định thỏa mãn khái niệm hàng giống hệt, tương tự (Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính) phải thỏa mãn 4 điều kiện tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày

25/3/2015 của Bộ Tài Chính và **cơ quan hải quan sử dụng trong thời gian tối đa là 90 ngày kể từ ngày hàng hóa được xuất khẩu (không phải là 6 tháng hay 1 năm như doanh nghiệp đặt vấn đề).**

Cùng một mặt hàng giống hệt nhập khẩu trong cùng thời điểm (**không quá 90 ngày**) chỉ có một mức giá tính thuế, trong nhiều trường hợp sẽ có những mức giá khác nhau không đáng kể và trong trường hợp này cơ quan hải quan sẽ chọn giá thấp hơn để tính thuế nếu có từ 2 mức giá của hàng giống hệt, tương tự (nghiên cứu Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính).

16. Nhiều công ty cung cấp cho khách hàng của mình mức giá thấp hơn đối với các đơn đặt hàng số lượng lớn. Rõ ràng có thể thấy là đơn đặt hàng trị giá 1 triệu đô la Mỹ sẽ không bằng đơn đặt hàng 10.000 đô la Mỹ. Tuy nhiên, các công ty thường xuyên gặp rắc rối với định giá về những vấn đề này.

Trả lời:

Trường hợp Doanh nghiệp nêu là thông lệ quốc và là điều bình thường trong thương mại quốc tế.

Căn cứ Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính nếu khoản giảm giá mà người bán dành cho người mua thuộc các khoản giảm giá về:

- **cấp độ số lượng,**
- **cấp độ thương mại**
- **cấp độ thanh toán**

và thỏa mãn **các điều kiện quy định tại điều này** thì cơ quan hải quan sẽ tính thuế theo trị giá thực tế đã thanh toán. **Nếu khoản giảm giá từ 5% trở lên sẽ do Tổng cục Hải quan xem xét.**

17. Các quy định hiện tại của WTO cho phép người nước ngoài thực hiện các hoạt động phân phối để bán trực tiếp cho khách hàng chứ không phải thông qua các nhà phân phối, giá của họ đương nhiên sẽ thấp hơn vì họ bán hàng cho họ từ văn phòng tại nước sở tại hoặc mua trực tiếp từ một bên thứ ba ở nước ngoài. Trong cả hai trường hợp, giá sẽ thấp hơn khi doanh nghiệp ở nước ngoài bán cho bên thứ ba không liên quan. Tuy nhiên, có một số lo ngại rằng hải quan không chấp nhận mức giá thấp như vậy. Vui lòng tư vấn cho các công ty cách xử lý tình huống như vậy.

Trả lời:

Việt Nam đang áp dụng đầy đủ Hiệp định thực hiện Điều VII Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (Hiệp định trị giá GATT).

Gía bán trực tiếp từ nhà sản xuất (đại lý chính hãng) đương nhiên sẽ thấp hơn giá bán cho các nhà phân phối, đại lý cấp 2, cấp 3 tại Việt Nam: vì sẽ tăng chi phí đầu vào.

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính, Hải quan sẽ chấp nhận giá khai báo nếu giá khai báo của doanh nghiệp thỏa mãn đủ 4 điều kiện dưới đây:

Điều kiện 1: quyền định của nhà nhập khẩu;

Điều kiện 2: Giá khai báo không phụ thuộc vào những điều kiện từ 2 bên mua và bán làm chúng không phản ánh đúng bản chất của hàng hóa được mang đi bán.

Điều kiện 3: người mua hàng không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hoá nhập khẩu mang lại cho người bán hoặc đối tượng thứ 3 theo chỉ định của người bán mà không khai báo hải quan;

Điều kiện 4: Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

18. Giữa cơ sở dữ liệu giá của cơ quan hải quan và trị giá giao dịch (thỏa mãn Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC) thì cơ quan xác định trị giá tính thuế như thế nào?

Ví dụ: Công ty nhập khẩu mặt hàng A có trị giá giao dịch (trị giá invoice) là 10USD. Nhưng trên cơ sở dữ liệu giá cơ quan hải quan cho mặt hàng A này là 15USD. Vậy trị giá tính thuế mặt hàng A là 10USD hay 15USD?

Trả lời:

1. Cơ sở dữ liệu giá là các mức giá chỉ dùng tham khảo;
2. Trị giá tính thuế hàng giống hệt, tương tự thỏa mãn đủ các điều kiện tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, được hải quan chấp nhận trị giá giao dịch, tồn tại trong hệ thống cơ sở dữ liệu của hải quan tối đa không quá 90 ngày;

Nếu hàng hóa nhập khẩu không đủ điều kiện để tính thuế theo trị giá giao dịch thì hải quan sẽ căn cứ mức giá nêu tại điểm 2 để điều chỉnh giá tính thuế. Sản phẩm 10USD hay 15USD không phải là yếu tố để hải quan hoặc doanh nghiệp quan tâm.

Quan trọng nhất là sản phẩm 10USD hoặc 15USD có đủ các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC hay không?.

19. Hải quan lấy dữ liệu từ đâu để áp giá cho những lô hàng là da bò/da dê/da cừu nhập khẩu phi mậu dịch? Khoảng 90% các lô hàng nhập khẩu phi mậu

dịch của chúng tôi đều bị định lại giá với mức rất cao (gấp 5-8 lần) so với giá trị thực của hàng hoá trên hoá đơn?

Hướng giải quyết nào nhằm giúp Doanh nghiệp chúng tôi giảm tổn thất từ việc định lại giá hàng hoá PMD?

Trả lời:

Doanh nghiệp không trình bày cụ thể: da bò/ da dê/ da cừu đều có giá trị thương mại khác nhau. Da thô hay da đã thuộc.... cũng đều rất khác nhau về giá trị thương mại. Nếu Doanh nghiệp chắc chắn rằng đã khai đúng giá mua thực tế tại nước xuất khẩu mà Hải quan Việt Nam xác định trị giá cao gấp 5 đến 8 lần là cần phải xem xét lại.

Doanh nghiệp có thể liên hệ Phòng Thuế XNK - Cục Hải quan TP.HCM hoặc ông Nguyễn Quốc Toàn - Phó Trưởng phòng Thuế XNK, số điện thoại 090.381.6075 để được tư vấn.

20. Công ty xuất khẩu sản phẩm máy in phun công nghiệp. Theo chính sách bán hàng, Doanh nghiệp thường làm thủ tục tạm nhập máy in bị hư hỏng về bảo hành, sửa chữa cho khách hàng sau đó tái xuất.

- Trị giá thể hiện trên tờ khai tạm nhập bằng trị giá lúc xuất khẩu? Hay thể hiện trị giá thấp hơn?

- Trường hợp chỉ nhập khẩu một phần của máy in (board mạch) thì lấy giá như thế nào?

- Trường hợp hàng hư hỏng nặng, không sửa chữa được, DN làm thủ tục chuyển loại hình tiêu thụ nội địa từ TK tạm nhập có thể điều chỉnh giá trị hàng được không?

Ví dụ: Tờ khai xuất: 700USD/PC; Tờ khai tạm nhập: 50USD/PC.

Trả lời:

Doanh nghiệp có thể tham khảo Thông tư số 11/2017/TT-BCT ngày 28/7/2017 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa.

Về trị giá khai báo: doanh nghiệp có thể tham khảo Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính quy định về trị giá hải quan.

21. Hàng hoá nhập khẩu kinh doanh được khai báo trị giá tính thuế bằng đồng Việt Nam, cơ quan hải quan quy đổi sang đô là Mỹ và so sánh với DMRR về giá (theo QĐ 3950). Do tỷ giá thay đổi thời gian nên việc quy đổi dẫn đến nhiều giá trị khác nhau (có cao hơn và thấp hơn giá trong DM).

Cơ quan HQ xác định lại trị giá tính thuế, bác bỏ trị giá khai báo trong trường hợp quy đổi sang USD thấp hơn so với DM trị giá xác định lại bằng với trị

giá trong DM. Vậy hành vi hành chính đó có đúng quy trình không? DN có quyền khiếu nại/ khiếu kiện hay không?

Trả lời:

Căn cứ Điều 41 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính thì đồng tiền nộp thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được nộp bằng đồng tiền Việt Nam vì vậy không có lý do gì Hải quan lại quy đổi sang USD để so sánh giá khai báo với giá tham chiếu.

22. Danh mục rủi ro hàng nhập khẩu chỉ để tham khảo hay áp dụng để áp giá tính thuế? Trong quá trình tham vấn, DN đã chứng minh giá thực mua từ nhà cung cấp nhưng cán bộ hải quan vẫn không chấp nhận, lý do là chênh lệch nhiều so với giá trên danh mục? Tại sao? DN mua đã vài năm trở lại đây vẫn một mức giá cố định, nếu có thay đổi từ 3-5% theo biến động thị trường.

Câu 1: Thay vì HQ đặt ra “nghị vấn” cho giá trị của hàng hóa thì nên đưa ra 1 cơ sở rõ ràng để dẫn đến “sự nghi vấn” đó.

Câu 2: Một trong các cơ sở định giá, đó là xem xét tờ khai sau thông quan của DN khác. Vậy HQ có cung cấp được không?

Trả lời:

- Cơ sở dữ liệu giá tính thuế của Hải quan chỉ dùng để xác định căn cứ nghi vấn ban đầu khi doanh nghiệp nhập khẩu. Tổng cục Hải quan không cho phép sử dụng để điều chỉnh giá tính thuế.

- Doanh nghiệp được quyền yêu cầu hải quan cung cấp mức giá tính thuế theo các phương pháp khác.

23. Trường hợp tỷ giá tính thuế vào thời điểm Doanh nghiệp nộp hồ sơ giấy tại cơ quan HQ bị tăng lên hoặc giảm xuống so với thời điểm DN đăng ký tờ khai trên VNACC, thì số tiền thuế sẽ được tính theo tỷ giá nào? DN có cần khai lại để áp dụng tỷ giá tại thời điểm đăng ký hồ sơ không? DN đã từng bị cơ quan hải quan yêu cầu đóng bổ sung thuế do chênh lệch tỷ giá, có công văn/ văn bản nào quy định cụ thể không?

Câu 1 : Quy định và cách thức xác định trị giá HQ sẽ mâu thuẫn với quy định về chuyển giá đối với thuế TNDN nội địa.

VD : DN nhập khẩu hàng để bán nội địa, Hải quan có xu hướng tăng giá trị NK trong khi cơ quan thuế nội địa có xu hướng giảm trị giá nhập khẩu (giá sử NK từ công ty mẹ). Vậy BTC hay TCHQ và TCT có thống nhất lại quy định xác định trị giá NK trong trường hợp này hay không?

Câu 2 : Hiện nay, 2 vấn đề nổi cộm trong kiểm tra sau thông quan là : (1) Xác định trị giá HQ, và (2) nhập NVL để sản xuất hàng xuất khẩu.

Trả lời:

Căn cứ Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính thì thời điểm tính thuế là ngày đăng ký tờ khai hải quan.

Xác định trị giá Hải quan tại khâu nhập khẩu và quy định về chuyển giá đối với thuế thu nhập doanh nghiệp trong nội địa là 2 lĩnh vực hoàn toàn khác nhau. Chuyển giá là hành vi vi phạm của doanh nghiệp, còn xác định lại trị giá tính thuế là giá giao dịch của hàng hóa không thỏa mãn điều kiện quy định.

Hiện nay, 2 vấn đề nổi cộm trong kiểm tra sau thông quan là : (1) Xác định trị giá HQ, và (2) nhập NVL để sản xuất hàng xuất khẩu. Câu hỏi này không rõ nên không trả lời được. Doanh nghiệp có thể liên hệ Phòng Thuế XNK - Cục Hải quan TP.HCM hoặc ông Nguyễn Quốc Toàn - Phó Trưởng phòng Thuế XNK, số điện thoại 090.381.6075 để được tư vấn.

24. Theo quy định tại TT 39 thì phí phát sinh tại cửa khẩu VN trước khi thông quan liên quan đến phí local Doanh nghiệp thanh toán cho đại lý hãng tàu.

Phí THC => thì không phải là khoản phí phải cộng vào trị giá tính thuế, nhưng phí C.I.C (Phí mất cân bằng container) doanh nghiệp thanh toán cho đại lý hãng tàu thì phải cộng vào trị giá tính thuế. Vui lòng giải thích về khoản phải cộng này? Hai khoản phí này phát sinh cùng thời điểm và doanh nghiệp thanh toán cùng nhau. Vậy doanh nghiệp có tiếp tục cộng khoản phí C.I.C này vào trị giá tính thuế. (khoản phí này có hãng tàu thu, có hãng tàu không thu).

Trả lời:

Các chi phí trên chỉ cộng vào trị giá giao dịch khi người mua hàng (người nhập khẩu) trực tiếp thanh toán. Nếu người nhập khẩu mua hàng với điều kiện CIF và không phải trả bất kỳ chi phí nào khác như phí C.I.C hoặc T.H.C thì hải quan không được cộng thêm vào giá giao dịch.

25. Tại khoản 4 Điều 107 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định: Hàng hoá là quà biếu, quà tặng, hàng mẫu có giá trị vượt quá định mức miễn thuế nêu trên thì phải nộp thuế đối với phần vượt.

Nhưng Công ty nhập khẩu hàng phi mậu dịch (Áo mẫu để gia công) lô hàng có giá trị vượt quá một triệu đồng, tiền thuế phải đóng không phải là thuế đối với phần vượt mà phải đóng thuế theo tổng trị giá của lô hàng. Vậy quy định tại Thông tư 38 như trên có đúng không?

Trả lời:

Đề nghị Doanh nghiệp tham khảo Điều 8 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ để thực hiện.

26. Các khoản phải cộng cho trị giá tính thuế :

Công ty chúng tôi có gửi văn bản số 1906/LSD-MMV (19/06/2017) đính kèm. Tóm tắt: Công ty phải thuê kho ở nước ngoài để giám (để xe) chi phí và tình

hình kệ kho ở Việt Nam. Công ty chúng tôi có văn bản hỏi khoản chi phí kho này có là khoản phải cộng không khi làm thủ tục nhập khẩu.

Văn bản trả lời của TCHQ : Tổng cục HQ có văn bản số 2678/TXNK-TGHQ xác định là khoản phí này phải là khoản phải cộng

Ý kiến công ty : Khoản chi phí thuê kho ở nước ngoài này không thể là khoản phải cộng. Vì các lý do sau :

Khi trả tiền kho có nộp thuế 10% nhà thầu

Lượng hàng lưu kho ra vào không đồng đều, rất khó hạch toán cho từng đơn vị xe. Khoản phí thuê kho này là chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. Không thể coi là khoản phải cộng.

Trả lời:

Đề nghị Doanh nghiệp có văn bản trình bày lại với Tổng cục Hải quan vì theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính, chi phí thuê kho không quy định tại điều khoản cộng thêm.

B. LĨNH VỰC KHÁC:

27. Công ty tôi chuyên NK máy móc thiết bị thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao - là lĩnh vực đang được hưởng ưu đãi thuế quan theo chủ trương Nhà nước hiện nay. Tôi có những thắc mắc như sau:

Trường hợp công ty ký hợp đồng NK 01 đường ăn tự động cho trang trại già (bao gồm: silo chứa cám, đường ống dẫn cám, máng ăn, mô tơ để chạy đường ăn tự động), nếu người bán giao hàng 1 lần thì thường sử dụng HS code: 8436.2910, kết hợp C/O form D/E sẽ được thuế NK 0%. Nhưng nếu người bán giao hàng nhiều lần (VD: lần 1 giao silo, lần 2 giao đường ống và máng ăn, lần 3 giao mô tơ) vậy cách khai báo như thế nào để được dung HS code 8436 để được thuế suất ưu đãi?

a/ Nghe nói lộ trình đưa thuế nhập khẩu về bằng “0%” đối với hàng NK có C/O được áp dụng vào đầu năm 2018. Thông tin này có chính xác không? Nếu thì khoảng thời gian nào sẽ có quyết định?

b/ Nếu thuế nhập khẩu bằng 0% thì Doanh nghiệp sẽ không bị xác định lại trị giá tính thuế nữa không?

Trả lời:

Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O FTA) có thể nhập khẩu nhiều chuyên, hải quan sẽ lập phiếu trừ lùi đến khi doanh nghiệp nhập khẩu hết lô hàng dây chuyền máy móc thiết bị.

Doanh nghiệp phải cập nhật mỗi năm 1 lần các biểu thuế FTA do Chính phủ ban hành. Các biểu thuế XNK FTA thông thường áp dụng vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Thuế nhập khẩu bằng 0% không phải là căn cứ để để loại trừ, không xác định trị giá tính thuế. Nếu có nghi ngờ giá khai báo không trung thực, hải quan vẫn kiểm tra và xác định trị giá tính thuế.

28. Đối với mặt hàng mỹ phẩm, trên nhãn gốc của sản phẩm (không phải nhãn phụ) có bắt buộc phải thể hiện nhà sản xuất hay không? Có được phép ghi “được sản xuất dưới sự cho phép của Dairy Farm”?

Trả lời:

Đề nghị Doanh nghiệp nghiên cứu Điều 12 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày ngày 14/4/2017 của Chính phủ.

29. Thuế Tiêu thụ đặc biệt - Hàng nhập khẩu/ sản xuất - xuất khẩu:

Mặt hàng máy lạnh và hệ thống lạnh trang bị cho tàu đóng mới xuất khẩu, vẫn bị áp đóng thuế TTĐB, trong khi thuế NK được miễn theo Luật thuế số 107.

Trả lời:

Đề nghị Doanh nghiệp nghiên cứu Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

30. Thuế GTGT áp dụng cho sản phẩm là trang thiết bị y tế được phân loại và đăng ký công bố theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP và Thông báo số 3593/BYT-TB-CT thì có được 5% hay không?

Trả lời:

Đề nghị Doanh nghiệp nghiên cứu Luật Thuế GTGT và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. Tùy theo quy định và điều kiện trang thiết bị y tế sẽ được xác định thuế GTGT bằng 0% hoặc bằng 5%./.

CỤC HẢI QUAN TP HỒ CHÍ MINH



AIRSEAGLOBAL GROUP

VUA DỊCH VỤ NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ